

Finishes by event for the field of the Arnold Palmer Invitational presented by MasterCard

Players	Sts	Safeway Open	CMB Classic	Sanderson Farms	WGC-HSBC Champions	Shriners Hospitals for Children Open	OHF Classic at Mayakoba	The RSM Classic	SBS Tournament of Champions	Sony Open in Hawaii	CareerBuilder Challenge	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	Genesis Open	The Honda Classic	WGC-Mexico Championship	Valspar Championship	# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank
An, Byeong Hun	In	-	T39	-	T63	-	-	-	-	-	T49	6	-	T55	-	-	T48	T49	7	7	1	104
Baddeley, Aaron	In	T67	T10	-	-	CUT	-	-	T25	-	T75	CUT	CUT	-	CUT	-	-	CUT	9	4	1	129
Bowditch, Steven	In	CUT	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	-	T58	CUT	CUT	CUT	CUT	-	-	CUT	11	1	0	215
Bradley, Keegan	In	T22	6	-	-	T7	T15	-	-	CUT	T25	T4	CUT	-	T34	CUT	-	T58	11	8	3	20
Brown, Scott	In	-	-	-	-	CUT	T55	-	-	T64	T58	T41	T52	T58	T2	T57	-	CUT	10	8	1	56
Bryan, Wesley	In	T55	-	-	-	T41	T42	CUT	-	CUT	CUT	CUT	T42	-	T4	T4	-	T7	11	7	3	39
Campbell, Chad	In	T57	T45	-	-	T61	T35	T13	-	T74	T6	CUT	CUT	-	T59	CUT	-	T11	12	9	1	67
Casey, Paul	In	T3	T21	-	T12	-	-	-	-	CUT	T58	T28	-	-	T39	T11	T16	-	9	8	1	26
Castro, Roberto	In	T35	-	-	T30	-	-	80	-	-	T50	T28	CUT	CUT	-	-	T45	-	8	6	0	137
Cauley, Bud	In	T50	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	T3	CUT	T47	-	T61	T27	-	T58	11	6	1	80
Chalmers, Greg	In	T62	-	T50	-	CUT	W/D	-	28	CUT	-	CUT	CUT	CUT	T57	-	CUT	12	4	0	169	
Chappell, Kevin	In	-	T45	-	T35	-	-	CUT	-	-	-	CUT	75	T48	CUT	-	T55	-	8	5	0	167
Cink, Stewart	In	CUT	-	-	-	T15	T15	T10	-	T36	CUT	T20	-	T55	T28	T27	-	T27	11	9	1	51
Day, Jason	In	-	-	-	-	-	-	-	T12	-	-	CUT	-	T5	T64	-	DNS	-	5	3	1	98
DeLaet, Graham	In	CUT	-	T8	-	T54	-	-	-	-	CUT	T54	T9	-	T17	10	-	T22	9	7	3	53
Els, Ernie	In	-	T72	-	-	T65	CUT	CUT	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	-	CUT	7	2	0	213
English, Harris	In	T35	-	-	-	T4	CUT	CUT	-	CUT	-	T14	T57	-	CUT	T60	-	T27	10	6	1	78
Every, Matt	In	CUT	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	CUT	W/D	-	CUT	11	0	0	---
Fathauer, Derek	In	T15	T3	-	-	T36	CUT	-	-	CUT	CUT	T67	-	T23	CUT	CUT	-	CUT	11	5	1	62
Finau, Tony	In	T26	T33	-	-	T41	CUT	-	T9	T20	-	T4	CUT	T23	CUT	-	-	5	11	8	3	24
Fitzpatrick, Matthew	In	-	-	-	T16	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	68	T16	-	3	3	0	---
Fleetwood, Tommy	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	1	1	1	---
Fowler, Rickie	In	-	-	-	T6	-	-	-	-	-	-	CUT	T4	-	-	1	T16	-	5	4	3	10
Gamez, Robert	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	0	0	---
Glover, Lucas	In	CUT	-	T5	-	3	-	T36	-	-	T41	T33	T36	-	-	T21	-	T18	9	8	2	28
Gomez, Fabian	In	T26	-	-	-	T57	CUT	-	20	72	CUT	-	CUT	-	CUT	CUT	-	-	9	4	0	143
Goosen, Retief	In	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	-	-	CUT	-	CUT	6	0	0	---
Grace, Branden	In	-	T33	-	T30	-	-	-	32	T13	-	-	-	-	T22	W/D	T32	-	7	6	0	88
Gribble, Cody	In	T8	-	1	-	T65	T15	CUT	T14	CUT	-	-	CUT	CUT	CUT	70	-	CUT	12	6	2	16
Grillo, Emiliano	In	T26	T17	-	11	-	T10	-	-	-	CUT	T33	T63	-	-	T43	T52	-	9	8	1	64
Hadwin, Adam	In	CUT	T21	-	-	T27	T10	-	-	-	2	T49	T12	T39	T34	-	-	1	10	9	3	4
Hagy, Brandon	In	T35	-	T14	-	-	-	CUT	-	T80	T58	CUT	CUT	T33	-	T21	-	-	9	6	0	126
Hahn, James	In	CUT	9	-	-	T15	-	-	T22	T36	-	CUT	CUT	T58	T28	-	-	T41	10	7	1	73
Harman, Brian	In	CUT	T33	-	-	T15	T55	CUT	-	T20	T3	T9	T24	-	CUT	T48	-	CUT	12	8	2	31
Hatton, Tyrrell	In	-	-	-	T23	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T4	10	-	3	3	2	---
Hearn, David	In	CUT	T66	-	-	CUT	CUT	-	-	CUT	T58	-	CUT	CUT	CUT	T43	-	T18	11	4	0	150
Henley, Russell	In	CUT	-	T14	-	T24	-	T10	-	T13	CUT	-	T16	-	-	T43	-	T9	9	7	2	46
Herman, Jim	In	-	T33	-	-	CUT	CUT	T13	T12	10	-	-	CUT	CUT	CUT	T27	-	T3	11	6	2	29
Herron, Tim	In	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	0	0	---
Hoffman, Charley	In	CUT	-	-	-	CUT	CUT	-	T17	-	CUT	T54	T24	CUT	T4	-	-	CUT	10	4	1	85
Hoffmann, Morgan	In	T50	-	CUT	-	CUT	CUT	T65	-	CUT	-	T77	T36	CUT	CUT	T2	-	T52	12	6	1	59
Horschel, Billy	In	-	-	-	-	T41	CUT	T2	-	68	-	T64	T24	-	CUT	T4	-	CUT	9	6	2	43
Howell III, Charles	In	CUT	T39	-	-	T15	T7	T13	-	T8	T12	T2	-	-	T15	T52	-	T49	11	10	3	12
Hughes, Mackenzie	In	T13	-	T26	-	T68	CUT	1	T25	T27	-	T54	CUT	T10	CUT	T66	T32	-	13	10	2	11
Huh, John	In	T35	T39	-	-	T10	T28	T27	-	T27	CUT	76	T34	-	T49	CUT	-	T9	12	10	2	57
Hurley III, Billy	In	-	T51	-	-	T15	CUT	-	29	T20	-	T77	-	CUT	T28	T52	-	CUT	10	7	0	101
Johnson, Zach	In	-	-	-	-	-	-	CUT	-	T6	CUT	-	T12	-	-	T27	T58	-	6	4	1	91
Kaufman, Smylie	In	CUT	T45	-	-	T72	-	-	-	CUT	T72	-	CUT	CUT	-	CUT	-	CUT	9	3	0	195
Kaymer, Martin	In	-	-	-	T40	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T4	T23	-	3	3	1	---
Kim, Michael	In	T3	-	-	-	T54	CUT	T27	-	T20	T21	T54	T24	-	CUT	CUT	-	T52	11	8	1	54
Kim, Si Woo	In	-	T10	-	T63	-	W/D	CUT	T30	-	-	W/D	CUT	CUT	CUT	CUT	T72	W/D	12	4	1	131
Kirk, Chris	In	T8	-	T2	-	T61	T7	CUT	-	CUT	T21	-	T34	T39	-	-	-	CUT	10	7	3	36
Kisner, Kevin	In	-	T26	-	T70	-	-	CUT	-	T4	T25	-	-	T10	-	T48	11	-	8	7	2	42
Kizzire, Patton	In	2	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	-	T50	CUT	T57	-	70	T66	-	CUT	10	5	1	47
Koepka, Brooks	In	-	-	-	T40	2	-	-	-	-	-	CUT	T42	-	CUT	CUT	T48	-	7	4	1	40
Kokrak, Jason	In	CUT	-	-	T16	74	T15	T45	-	-	-	CUT	CUT	T23	T22	-	-	T58	10	7	0	90
Kraft, Kelly	In	CUT	-	CUT	-	W/D	-	T21	-	T27	CUT	T28	-	2	CUT	CUT	-	T65	11	5	1	30
Lahiri, Anirban	In	-	T3	-	-	-	T28	T13	-	CUT	T25	-	-	-	T64	T11	-	-	7	6	1	38
Laird, Martin	In	T8	-	-	-	T27	T13	-	-	-	T9	T74	T7	T66	T8	-	-	CUT	9	8	4	25
Lee, Danny	In	T50	T51	-	-	CUT	W/D	-	-	-	T41	CUT	CUT	W/D	CUT	CUT	-	T22	11	4	0	151
Leishman, Marc	In	-	5	-	-	-	T24	-	-	T20	-	T20	T24	-	CUT	T27	-	-	7	6	1	60
Lingmerth, David	In	CUT	T60	-	-	CUT	-	-	-	T49	T34	-	-	-	-	-	-	T27	7	4	0	158
List, Luke	In	T26	-	T2	-	T15	T7	T13	-	T13	T41	CUT	CUT	-	CUT	T52	-	T27	12	9	2	21
Lovemark, Jamie	In	T20	T39	-	-	CUT	T35	T6	-	T4	CUT	CUT	T71	-	T39	CUT	-	T27	12	8	2	44
Martin, Ben	In	-	-	T18	-	CUT	T42	CUT	-	T36	CUT	-	CUT	CUT	CUT	-	-	T52	10	4	0	152
Matsuyama, Hideki	In	-	2	-	1	-	-	-	2	T27	-	T33	1	-	CUT	-	T25	-	8	7	4	2

Players	Sts	Tournaments														# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank					
		Safeway Open	CMB Classic	Sanderson Farms	WGC-HSBC Champions	Shriners Hospitals for Children Open	OHF Classic at Mayakoba	The RSM Classic	SBS Tournament of Champions	Sony Open in Hawaii	CareerBuilder Challenge	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	Genesis Open					The Honda Classic	WGC-Mexico Championship	Valspar Championship		
McDowell, Graeme	In	-	-	-	-	CUT	T24	-	-	-	-	-	-	-	67	T14	-	T14	5	4	0	108		
McGirt, William	In	-	-	-	-	CUT	-	-	T27	T9	T49	CUT	-	T24	T66	-	CUT	T28	-	9	6	1	94	
McIlroy, Rory	In	-	-	-	T4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T7	-	2	2	2	79		
Merritt, Troy	In	T15	-	T11	-	T48	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	T24	CUT	CUT	-	-	CUT	11	4	0	117		
Molinari, Francesco	In	-	-	-	T6	T4	-	-	-	-	-	T12	T14	-	-	CUT	T14	T20	-	7	6	2	23	
Moore, Ryan	In	-	T17	-	T23	T15	-	-	T3	-	-	-	-	-	T61	-	CUT	-	T28	T18	8	7	1	33
Murray, Grayson	In	CUT	-	T8	-	CUT	-	-	-	-	-	T12	CUT	T36	CUT	CUT	CUT	-	CUT	10	3	1	120	
Na, Kevin	In	7	T29	-	T54	CUT	-	-	-	T36	T70	-	T16	-	T4	-	T52	CUT	10	8	2	50		
Noh, Seung-Yul	In	T62	-	T8	-	T48	CUT	T57	-	CUT	CUT	CUT	T57	T8	T11	T43	-	CUT	13	8	2	74		
Noren, Alex	In	-	-	-	T12	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T55	-	2	2	0	---	
O'Hair, Sean	In	-	-	-	T63	T10	-	-	-	T11	T9	-	T47	T66	-	T11	T65	W/D	9	8	2	52		
Ogilvy, Geoff	In	CUT	-	CUT	-	T4	-	-	-	-	T25	CUT	T47	T14	CUT	-	-	CUT	9	4	1	82		
Olesen, Thorbjorn	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T63	-	1	1	0	---	
Oosthuizen, Louis	In	-	-	-	T45	-	-	-	-	-	-	-	T41	3	-	-	T21	T48	-	5	5	1	65	
Oppenheim, Rob	In	-	-	T72	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T8	CUT	-	-	-	3	2	1	---	
Owen, Greg	In	-	-	T2	-	CUT	-	CUT	-	-	-	T17	-	-	CUT	-	-	-	5	2	1	99		
Pampling, Rod	In	CUT	-	T42	-	1	-	-	T17	T64	-	CUT	CUT	CUT	-	-	-	T41	9	5	1	14		
Pan, Cheng Tsung	In	CUT	-	CUT	-	T57	T46	T6	-	CUT	CUT	CUT	T2	CUT	CUT	-	T37	-	CUT	12	5	2	32	
Perez, Pat	In	-	T33	-	-	T7	1	-	T3	T69	-	T4	W/D	T14	T28	-	-	T38	-	10	9	4	6	
Pieters, Thomas	In	-	-	-	T14	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T2	CUT	T5	-	4	3	2	---		
Poulter, Ian	In	-	T17	CUT	-	-	CUT	T36	-	-	-	-	-	-	-	T43	-	T41	6	4	0	139		
Reavie, Chez	In	T22	T60	-	-	T24	T4	-	-	T8	T12	-	-	CUT	CUT	CUT	-	-	T27	10	7	2	34	
Reifers, Kyle	In	T35	T60	-	-	T41	CUT	CUT	-	CUT	CUT	T39	CUT	-	CUT	CUT	-	67	12	5	0	162		
Rodgers, Patrick	In	CUT	T21	-	-	CUT	CUT	T10	-	CUT	-	T4	CUT	-	T22	CUT	-	CUT	11	4	2	69		
Rose, Justin	In	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	T4	-	T39	T4	-	T38	-	5	5	3	15		
Saunders, Sam	In	-	-	CUT	-	-	-	T57	-	-	CUT	-	-	CUT	T49	-	-	CUT	6	2	0	200		
Schniederjans, Ollie	In	CUT	-	-	-	CUT	CUT	T6	-	T27	T58	T9	T24	-	T8	T48	-	CUT	11	7	3	48		
Schwartzel, Charl	In	-	-	-	T30	-	-	-	DNS	-	-	-	-	-	CUT	-	T38	6	5	3	1	107		
Shelton, Robby	In	-	-	T70	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---		
Simpson, Webb	In	CUT	-	-	-	T31	T24	T36	-	T13	T66	-	2	CUT	T39	-	-	T41	10	8	1	18		
Singh, Vijay	In	-	T33	-	-	CUT	-	CUT	-	T57	-	-	-	CUT	CUT	-	-	CUT	7	2	0	184		
Smith, Cameron	In	T35	-	T11	-	T10	T42	-	-	T27	CUT	T33	T42	CUT	T28	-	-	T49	11	9	1	77		
Snedeker, Brandt	In	-	-	-	-	-	T45	T14	CUT	-	T9	-	4	CUT	-	T7	-	-	7	5	3	35		
Spaun, J.J.	In	T55	-	CUT	-	CUT	T28	T57	-	CUT	T50	T9	T4	CUT	-	T21	-	CUT	12	7	2	61		
Stanley, Kyle	In	T22	-	-	-	T7	CUT	T21	-	T36	-	T14	T36	-	T39	CUT	-	T27	10	8	1	58		
Stenson, Henrik	In	-	-	-	T2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	W/D	T7	3	2	2	37		
Streelman, Kevin	In	CUT	-	T18	-	T61	T4	T36	-	-	CUT	T67	CUT	T14	CUT	-	-	T18	11	7	1	66		
Stuard, Brian	In	CUT	T66	-	-	CUT	T35	CUT	T22	T45	CUT	T77	T16	CUT	T39	T27	-	T38	14	9	0	95		
Summerhays, Daniel	In	CUT	65	-	-	T65	-	-	-	T36	CUT	-	T16	CUT	T55	T52	-	CUT	10	6	0	142		
Swafford, Hudson	In	T62	T29	-	-	-	T46	T36	-	T13	1	CUT	-	-	CUT	CUT	-	T38	10	7	1	13		
Taylor, Vaughn	In	T15	-	-	-	T61	T60	-	24	T57	T41	-	T52	CUT	W/D	CUT	-	-	10	7	0	121		
Varner III, Harold	In	T15	T39	-	-	T57	CUT	-	-	CUT	CUT	CUT	T68	-	CUT	T57	-	CUT	11	5	0	144		
Villegas, Camilo	In	-	-	T26	-	-	T28	T2	-	CUT	CUT	T54	T24	-	CUT	CUT	-	-	9	5	1	63		
Wang, Jeunghun	In	-	T29	-	T70	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	71	-	3	3	0	---		
Watson, Bubba	In	-	-	-	T54	-	-	-	T25	-	-	-	-	CUT	-	W/D	-	T38	CUT	6	3	0	155	
Weekley, Boo	In	CUT	-	CUT	-	CUT	T60	CUT	-	CUT	CUT	CUT	T52	-	-	T48	-	CUT	11	3	0	189		
Wheatcroft, Steve	In	-	-	T29	-	-	-	T45	-	-	-	-	CUT	-	W/D	-	-	CUT	5	2	0	186		
Willett, Danny	In	-	-	-	75	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	69	-	3	2	0	214		
ALTERNATES	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	
Barber, Blayne	Alt	CUT	-	T42	-	CUT	-	T2	-	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	T62	-	T41	10	4	1	81		
Blaum, Ryan	Alt	T26	-	T11	-	T31	T15	T71	-	T74	T25	T64	-	CUT	CUT	T37	-	T41	12	10	0	83		
Taylor, Nick	Alt	CUT	-	T23	-	T54	T15	T74	-	CUT	T34	T54	CUT	T10	T55	-	-	T62	12	9	1	92		
Stallings, Scott	Alt	CUT	-	CUT	-	CUT	CUT	70	-	-	8	CUT	-	T14	-	T21	-	68	10	5	1	93		
Kim, Whee	Alt	T13	-	T14	-	-	T27	-	79	T17	CUT	-	CUT	T61	CUT	-	W/D	10	6	0	97			
Garrigus, Robert	Alt	T26	-	-	-	CUT	T35	T33	-	-	T17	CUT	T36	T23	-	CUT	-	T52	10	7	0	96		
Van Aswegen, Tyrone	Alt	CUT	T7	-	-	CUT	T50	CUT	-	CUT	CUT	T20	T71	CUT	71	T27	-	T27	13	7	1	87		
Kang, Sung	Alt	CUT	T21	-	-	CUT	CUT	T33	-	CUT	CUT	CUT	T12	CUT	T22	T52	-	CUT	13	5	0	100		
Tringale, Cameron	Alt	CUT	76	-	-	T31	T46	T27	-	-	CUT	73	CUT	CUT	T8	65	-	CUT	12	7	1	103		
Werenski, Richy	Alt	T35	-	75	-	CUT	T50	CUT	-	T49	T9	T20	-	T58	-	CUT	-	CUT	11	7	1	105		